

Bản án số: 318/2017/HSPT

Ngày 30 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa;

Bà Lê Hồng Hương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài – Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét
xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 290/2017/HSPT ngày 27 tháng
10 năm 2017 đối với bị cáo Đào Hồng T;

Do có kháng cáo của bị cáo Đào Hồng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm
số: 101/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L.

Bị cáo kháng cáo: Đào Hồng T, sinh năm 197X tại tỉnh Đồng Nai; hộ
khẩu thường trú: Tổ A, khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ
B, khu V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn
hóa: 9/12; con ông Đào Văn H, sinh năm 194X và bà Nguyễn Thị S, sinh năm
194X; có vợ tên Thái Thị P, sinh năm 197X; có 02 con sinh năm 199X và 200X;
tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi
khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 44/CQ.CSĐT ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Cơ
quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện L; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

- Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Hồng T có Giấy phép lái xe theo quy định. Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 15/5/2017, T được Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ giao điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-156.XX chở dầu ăn đi giao cho các tiệm tạp hóa ở khu vực L, cùng đi trên xe có Phạm Văn B và Đỗ Mạnh Đ. Đến 08 giờ 45 phút cùng ngày, T điều khiển xe lưu thông trên Quốc lộ 51 theo hướng B đi V, đến Km 22 + 500 thuộc xã L, huyện L; do T điều khiển xe chạy qua địa điểm cần giao hàng nên T bật tín hiệu đèn ưu tiên, đèn xi nhan bên phải và điều khiển xe chuyển từ làn đường số 2 sang làn đường số 1 (làn xe mô tô) rồi dừng lại. Sau đó, T điều khiển xe đi lùi lại trên làn đường số 1 để chuyển hướng xe sang trái, qua lối mở trước Ủy ban nhân dân xã L. Khi lùi được 10m thì xe ô tô do T điều khiển va chạm với bà Phan Thị Xuân T đang dắt xe đạp đứng ở làn đường số 1 để chờ qua đường, bà Xuân T ngã xuống đường và bị bánh sau xe ô tô của T cán qua người.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 303/PC54-KLGDPY ngày 19/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai xác định nguyên nhân tử vong của bà Xuân T: Đa chấn thương, gãy xương hàm dưới; gãy xương ức, gãy xương sườn hai bên, dập – rách phổi, rách cơ tim, vỡ gan, vỡ lách, tụ máu xung quanh hai thận.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định:

1. Xe ô tô biển số 60C – 156.XX (1) sau khi liên quan tai nạn giao thông:

- Xe dừng trên làn đường số (I), đầu xe quay về hướng V, chéch nhẹ sang trái.

- Đo trục bánh bên phải xe ô tô (1) vào mép lề phải là 0m50, trục bánh sau bên phải là 0m40.

2. Xe đạp (3) sau khi liên quan đến tai nạn giao thông: Xe nằm trên làn đường số (I), phía sau xe ô tô (1), xe ngã sang phải, đầu xe quay về hướng B, chéch sang trái.

3. Đo trục bánh trước xe (3) vào mép lề bên phải là 1m75, trục bánh sau là 01m35. Đo từ trục bánh sau bên phải xe ô tô (1) đến trục bánh sau xe đạp (3) là 03m10. Trên làn đường số (I) để lại một vết máu khô không rõ hình, vết máu nằm sau đuôi xe bên phải của ô tô (1). Vết máu cách mép lề phải là 0m20, cách

trục bánh sau xe đạp là 01m10. Khám nghiệm hiện trường đo từ trục bánh trước xe đạp đến trụ điện trung thế số 22 trong lề phải làm mốc cố định là 08m40.

Vật chứng vụ án: 01 xe ô tô biển số 60C-156.XX đã trả lại cho chủ sở hữu; 01 xe đạp đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại và 01 giấy phép lái xe của Đào Hồng T (Hội đồng xét xử phúc thẩm đã trả lại cho bị cáo).

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận và giải quyết xong; người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 89/VKS-HS ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Đào Hồng T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Khoản 1, Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đào Hồng T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng Khoản 1, Điều 202; Điểm b và p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T 10 (mười) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án. Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 22 tháng 9 năm 2017, bị cáo Đào Hồng T kháng cáo đối với bản án sơ thẩm, yêu cầu được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau: Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a, Khoản 2, Điều 248 của Bộ luật Hình sự, bác kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ và ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY:

- Tại phiên tòa, bị cáo Đào Hồng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo T điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường, lùi xe thiếu quan sát và không đảm bảo an toàn; dẫn đến va chạm làm người bị hại bị té ngã xuống đường và bị bánh sau xe ô tô do bị cáo điều khiển cán lên người gây tử vong. Hành vi của bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Khoản 1, Điều 202 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bản án hình sự sơ thẩm đã đánh giá toàn bộ vụ án, đã xem xét vai trò, nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Đào Hồng T, cụ thể: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả xong; người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình của bị cáo có công với cách mạng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương về việc hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải trực tiếp lao động để nuôi vợ và con nhỏ; do đó, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước.

- Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Đào Hồng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Đối với phần trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định nêu trên nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 248 và Điểm c, Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đào Hồng T;

Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

1. Áp dụng Khoản 1, Điều 202; Điểm b và p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Hồng T 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đào Hồng T không phải chịu.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện L (2);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện L;
- Nhà Tạm giữ - Công an huyện L;
- Cơ quan Thi hành án hình sự-Công an huyện L;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành